TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **96**/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị TTG- Sinh năm: 1993

ĐKHKTT: Thôn ST, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Trịnh Điện, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh NVB- Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn ST, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TTG và anh NVB.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị TTG và anh NVBcó 01 con chung. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh NVB trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 14/12/2014. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh Ban không yêu cầu.

Chị G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị TTG và anh NVB thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận chị TTG chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* chị G đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2015/0003253 ngày 24/5/2019. Trả lại cho chị G 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã ĐH, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng